TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bảnán số: 90/2024/HSST
Ngày: 01/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Minh Tiếp và bà Nguyễn Thị Hải Vân.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- **Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa**: Bà Phạm Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 01/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2024/TLST-HS ngày 16/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-HS ngày 13/6 /2024, Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự sơ thẩm số 15/2024/TB-TA ngày 21 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**. Giới tính: Nam. Sinh năm: 1983; Tại: Huyện TĐ, tỉnh VP. Nơi ĐKHKTT: Thôn CB, xã BL, huyện TĐ, tỉnh VP. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 12/12 . Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Lương Thị B (đã chết). Có vợ Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983 và có 2 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2010. Tiền án: Chưa có. Tiền sự: Ngày 05/9/2022, bị Công an xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. T đã chấp hành xong quyết định nhưng chưa hết thời gian để được coi là chưa có tiền sự. Ngày 09/9/2022, bị Công an xã Bồ Lý xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. T đã chấp hành xong quyết định nhưng chưa hết thời gian để được coi là chưa có tiền sự. Ngày 12/9/2022, bị Ủy ban nhân dân xã Bồ Lý quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày 12/9/2022 do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 12/12/2022 T đã chấp hành xong quyết định nhưng chưa hết thời gian để được coi là chưa có tiền sự. Ngày 25/4/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành: 15 tháng nhưng T chưa chấp hành.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2024 đến 31/01/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn CB, xã BL, huyện TĐ, tỉnh VP.

- Anh Phạm Văn T2, sinh năm: 1982(Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 14, xã NT, huyện VG, tỉnh HY.

*** Người làm chứng:**

Anh Đặng Văn T3, sinh năm: 1992(Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 14, xã NT, huyện VG, tỉnh HY.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Trịnh Quang P, sinh năm 1994 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn CB, xã BL, huyện TĐ, tỉnh VP.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 28/01/2024, tại thôn 14, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang phối hợp cùng tổ công tác của Công an huyện Văn Giang tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1983, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (HKTT): Thôn CB, xã BL, huyện TĐ, tỉnh VP đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu tại túi ngực phía trong, bên trái của áo khoác mà T đang mặc có 01 chiếc găng tay bằng vải màu xám đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, có khóa bóp viền màu đỏ, kích thước (11,5 x 7)cm, chứa 47 gói nilon nhỏ màu đỏ, được hàn kín, kích thước các gói khác nhau và đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột; 01 túi nilon màu trắng, có khóa bóp viền màu đỏ, kích thước (9,5 x 6)cm, bên trong có 10 gói giấy bạc màu vàng, được gấp lại, kích thước khác nhau, đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Thu tại túi ngực phía trong bên phải của áo khoác mà T đang mặc có 01 chiếc găng tay bằng vải màu xám đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (11,5 x 7)cm, có khóa bóp viền miệng khóa màu đỏ, bên trong chứa 04 gói nilon nhỏ (2 gói màu đỏ, 2 gói màu xanh) được hàn kín, đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột; 02 túi nilon màu trắng, có khóa bóp viền màu đỏ, kích thước (1,5 x 2,2)cm, mỗi túi đều chứa 01 viên nén có đường kính 0,5 cm (1 túi chứa viên nén màu xanh, 1 túi chứa viên nén màu đỏ). Lực lượng Công an đã tiến hành niêm phong các chất thu giữ được của Thắm nêu trên trong phong bì ký hiệu T1. Ngoài ra, còn thu của T: 01 chiếc điện thoại di động, vỏ phía sau màu đỏ có in chữ Realme; lắp 02 sim Viettel; 01 chiếc điện thoại di động, vỏ phía sau màu đen có in chữ NOKIA; lắp 02 sim Viettel.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại lán để phế liệu của nhà anh Phạm Văn T2, sinh năm 1982, HKTT: Thôn 14, xã NT, huyện VG, tỉnh HY đã phát hiện và thu giữ trên đệm của T nằm ngủ: 01 túi nilon màu trắng, khóa bóp viền màu đỏ, kích thước (7x4)cm, bên trong có chất màu trắng dạng cục và bột; 01 gói nilon nhỏ màu đỏ được hàn kín, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,3x1,5)cm, khóa bóp viền màu xanh, bên trong có 01 cục màu đỏ. Tiến hành niêm phong các chất đã thu giữ nói trên trong phong bì ký hiệu T2. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng, biển số 88E1-386.32; 01 chiếc ví màu nâu, bên trong có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T, 1 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị T1 và số tiền 600.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện đã trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định các chất thu giữ được của T trong niêm phong ký hiệu T1, T2 và đề nghị Trung tâm y tế huyện Văn Giang kiểm tra chất ma túy trong máu của T. Tại kết luận giám định số 219/KL-KTHS(MT) ngày 31/01/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu T1, có tổng khối lượng 2,993 gam là ma túy, loại Heroine (Heroin); mẫu chất dạng viên nén màu đỏ trong niêm phong ghi ký hiệu T1, có khối lượng 0,096 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; mẫu chất dạng viên nén màu xanh trong niêm phong ghi ký hiệu T1, có khối lượng 0,105 gam, không phải là ma túy; mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu T2, có tổng khối lượng 0,240 gam, là ma túy, loại Heroine (Heroin); mẫu chất dạng viên nén màu đỏ trong niêm phong ghi ký hiệu T2, có khối lượng 0,014 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định: 2,943 gam ma túy, loại: Heroine (Heroin) trong niêm phong ghi ký hiệu T1; 0,083 gam ma túy, loại: Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu T1; 0,083 gam viên nén màu xanh trong niêm phong ghi ký hiệu T1; 0,214 gam ma túy, loại: Heroine (Heroin) trong niêm phong ghi ký hiệu T2; toàn bộ mảnh nilon màu đỏ, mảnh giấy bạc màu vàng, túi nilon màu trắng gói ma túy; 02 chiếc găng tay bằng vải màu xám đen; 02 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định. Kết quả kiểm tra ma túy trong máu của T dương tính với ma túy (MET, AMP, MOP).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: T là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 28/01/2024, T điều khiển xe mô tô Honda Wave màu trắng, biển số 88E1-386.32 đi đến khu vực cầu Thanh Trì, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy và mua được của một người đàn ông (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 4.000.000 đồng ma túy loại Heroine và ma túy tổng hợp. Người này đưa cho T 01 túi nilon màu trắng, bên trong có các chất cục bột, màu trắng là ma túy Heroine và 3 viên ma túy tổng hợp. T mang về chia nhỏ số ma túy dạng cục bột màu trắng thành 58 gói nilon nhỏ (gọi là tép ma túy), 2 túi ma túy khác, 10 gói giấy chứa ma túy và còn một ít vẫn để lại ở túi nilon ban đầu; 3 viên nén thì mỗi viên được cho vào 1 túi nilon nhỏ. Mục đích chia nhỏ số ma túy như trên

là để T bán cho người khác với giá mỗi tép, mỗi túi hoặc mỗi gói là 100.000 đồng. T đã 1 lần bán được 6 tép ma túy thu được 600.000 đồng, số còn lại chưa bán được cho ai thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang và tổ công tác của Công an huyện Văn Giang phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ chất ma túy, tiền bán ma túy và một số đồ vật như nêu ở trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của T nói trên, nhưng không phát hiện nội dung gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng, biển số 88E1-386.32 được xác định là tài sản riêng và đăng ký mang tên vợ T là chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983, HKTT: Thôn CB, xã BL, huyện TĐ, tỉnh VP. Chị T1 cho T sử dụng xe làm phương tiện để đi làm, không biết T sử dụng vào mục đích phạm tội.

Lán phế liệu nhà anh Phạm Văn T2 đã không sử dụng từ lâu, T tự ý đến ở, anh T2 không thường xuyên kiểm tra nên không biết việc T ở và tàng trữ ma túy tại lán của nhà mình nên không xem xét xử lý đối với anh T2 là có căn cứ.

T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 27/01/2024 tại thôn 14, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang nên ngày 22/4/2024, Công an huyện Văn Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T.

Người đàn ông đã bán trái phép chất ma tuý cho T, do không xác định được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ để Cơ quan điều tra xác minh, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 79/CT-VKSVG ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản Cáo trạng và bản Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện VKSND huyện Văn Giang đề nghị HĐXX: Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn văn T phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46, khoản 1 điều 47; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 2,943 gam ma túy, loại: Heroine (Heroin) trong niêm phong ghi ký hiệu T1; 0,083 gam ma túy, loại: Methamphetamine trong niêm

phong ghi ký hiệu T1; 0,083 gam viên nén màu xanh trong niêm phong ghi ký hiệu T1; 0,214 gam ma túy, loại: Heroine (Heroin) trong niêm phong ghi ký hiệu T2; toàn bộ mảnh nilon màu đỏ, mảnh giấy bạc màu vàng, túi nilon màu trắng gói ma túy; 02 chiếc găng tay bằng vải màu xám, đen; 02 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định; Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng. Trả lại chị Nguyễn thị T1 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng, biển số 88E1-386.32; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị T1. Trả lại bị cáo Thắm 01 chiếc ví màu nâu; 01 thẻ căn cước công dân mang tên T; 01 chiếc điện thoại di động, vỏ sau màu đỏ in chữ Realme, lắp 02 sim Viettel; 01 chiếc điện thoại di động, vỏ sau màu đen in chữ NOKIA, lắp 02 sim Viettel.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, Bản kết luận giám định, phù hợp với số ma túy thu giữ trên người và tại chỗ ở của bị cáo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/01/2024, tại thôn 14, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Văn T đã có hành vi 01 lần bán trái phép cho người khác được 600.000 đồng (không xác định được khối lượng ma túy đã bán). T tiếp tục cất giấu trái phép trên người và chỗ ở của mình 3,233 gam ma túy loại Heroine (Heroin) và 0,110 gam ma túy loại Methamphetamine, với mục đích để bán cho người khác kiếm lời, nhưng chưa bán được cho ai thì bị Cơ quan CSĐT Công

an huyện Văn Giang phối hợp cùng tổ công tác của Công an huyện Văn Giang phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời nên vẫn cố ý thực hiện. Khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán là 3,233 gam loại Heroin và 0,110 gam ma túy loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản Cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Hành vi của bị cáo còn hủy hoại sức khỏe, trí lực của con người, phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây hoang mang lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thấy việc mua bán ma túy đem lại lợi nhuận cao, kiếm lời lớn có thể thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân nên đã liều lĩnh, bất chấp pháp luật, thực hiện tội phạm. Do đó, cần phải xét xử nghiêm, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm về ma túy.

Đối với các đối tượng mua, bán ma túy với T, Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Giang đã điều tra nhưng không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên sẽ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã 02 lần bị xử phạt hành chính và 02 lần áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy: Bị cáo nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính và áp dung các biện pháp xử lý hành chính nhưng vẫn cố ý phạm tội nghiêm trọng chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù, cách ly bị

cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung cho mọi người.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

01 phong bì niêm phong ghi số 219/KL-KTHS(MT) bên trong chứa: 2,943 gam ma túy, loại: Heroine (Heroin) trong niêm phong ghi ký hiệu T1; 0,083 gam ma túy, loại: Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu T1; 0,083 gam viên nén màu xanh trong niêm phong ghi ký hiệu T1; 0,214 gam ma túy, loại: Heroine (Heroin) trong niêm phong ghi ký hiệu T2; toàn bộ mảnh nilon màu đỏ, mảnh giấy bạc màu vàng, túi nilon màu trắng gói ma túy; 02 chiếc găng tay bằng vải màu xám, đen; 02 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành và đồ vật không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động vỏ sau màu đỏ, in chữ Realme; trong khe sim lắp 02 sim Viettel, lần lượt có 4 số cuối bên ngoài sim là 1017 và 4493, 01 chiếc điện thoại di động, vỏ màu đen có in chữ NOKIA; trong khe sim lắp 2 sim Viettel, lần lượt có 5 số cuối bên ngoài sim là 29222 và 17567, 01 chiếc ví màu nâu, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T là tài sản hợp pháp và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bán ma túy có được nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng, biển số 88E1-386.32; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị T1 là tài sản hợp pháp và giấy tờ xe của chị Nguyễn Thị T1. Chị T1 cho T sử dụng xe làm phương tiện để đi làm, không biết Thắm sử dụng vào mục đích phạm tội nên sẽ trả lại chị T1.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ :

- Khoản 1 điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điểm a, khoản 1 điều 46; khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự.

- Khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

3. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2024.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 219/KL-KTHS(MT) bên trong chứa: 2,943 gam ma túy, loại: Heroine (Heroin) trong niêm phong ghi ký hiệu T1; 0,083 gam ma túy, loại: Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu T1; 0,083 gam viên nén màu xanh trong niêm phong ghi ký hiệu T1; 0,214 gam ma túy, loại: Heroine (Heroin) trong niêm phong ghi ký hiệu T2; toàn bộ mảnh nilon màu đỏ, mảnh giấy bạc màu vàng, túi nilon màu trắng gói ma túy; 02 chiếc găng tay bằng vải màu xám, đen; 02 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 600.000 đồng.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động (đã cũ) vỏ sau màu đỏ, in chữ Realme; trong khe sim lắp 02 sim Viettel, 01 chiếc điện thoại di động(đã cũ) vỏ màu đen có in chứ NOKIA; trong khe sim lắp 2 sim Viettel, lần lượt có 5 số cuối bên ngoài sim là 29222 và 17567, 01 chiếc ví màu nâu đã qua sử dụng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T.

Trả lại chị Nguyễn Thị T1 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng, biển số 88E1-386.32; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị T1.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang và Ủy nhiệm chi ngày 21/5/2024).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Vũ Thu Giang